TẬP ĐỌC
NHÀ RÔNG Ở TÂY NGUYÊN
(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :

– Đọc đúng các từ ngữ : *múa rông chiêng, ngọn giáo, vướng mái, truyền lại, chiêng trống, trung tâm, tập trung, buôn làng.*

– Biết đọc bài với giọng kể, nhấn giọng những từ ngữ tả đặc điểm của nhà rông Tây Nguyên.

2. Rèn kĩ năng đọc – hiểu :

– Nắm được nghĩa của các từ mới *(rông chiêng, nông cụ...).*

– Hiểu đặc điểm của nhà rông Tây Nguyên và những sinh hoạt cộng đồng của người Tây Nguyên gắn với nhà rông.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

Ảnh minh hoạ nhà rông trong SGK. Thêm một số tranh, ảnh về nhà rông GV và HS sưu tầm được (nếu có).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra 3 HS đọc thuộc lòng những khổ thơ em thích trong bài *Nhà bố ở* và trả lời câu hỏi gắn với những khổ thơ đã đọc.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Trong tiết học hôm nay, các em sẽ được biết một kiểu nhà của các dân tộc anh em ở Tây Nguyên – nhà rông. Nhà rông là nhà công cộng của buôn làng. Mỗi buôn làng thường có một nhà rông để làm nơi thờ cúng, hội họp, vui chơi (giống như đình làng ở miền xuôi). (HS quan sát ảnh nhà rông trong SGK, trong tranh, ảnh sưu tầm). Các em hãy đọc bài văn để tìm hiểu đặc điểm của nhà rông và mở rộng hiểu biết về văn hoá của người Tây Nguyên.

2. Luyện đọc

a) *GV đọc diễn cảm toàn bài :* giọng tả, chậm rãi, nhấn giọng các từ ngữ : *làm bằng các loại gỗ* ***bền chắc*** *; đàn voi đi qua* ***không đụng sàn*** *;* ***khi*** *múa rông chiêng trên sàn, ngọn giáo* ***không vướng mái*** *; nơi* ***thờ thần làng****, nơi* ***tiếp khách*** *; nơi thanh niên* ***ngủ tập trung*** *để bảo vệ buôn làng.*

b) *GV hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ*

– Đọc từng câu.

– Đọc từng đoạn trước lớp.

+ GV hướng dẫn HS chia đoạn (rất nhanh) để hiểu nội dung mỗi đoạn. Hỏi : *Hãy tìm các đoạn của bài. Nói tên từng đoạn.*

(Bài gồm 4 đoạn, mỗi lần xuống dòng xem là 1 đoạn :

Đoạn 1 [5 dòng đầu] : nhà rông rất chắc và cao.

Đoạn 2 [7 dòng tiếp] : gian đầu của nhà rông.

Đoạn 3 [3 dòng tiếp] : gian giữa với bếp lửa.

Đoạn 4 [còn lại] : công dụng của gian thứ 3.)

+ HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn.

+ GV giúp HS hiểu những từ ngữ trong bài. VD : *rông chiêng, nông cụ ;* giải nghĩa thêm từ ngữ HS không hiểu (nếu có).

– Đọc từng đoạn trong nhóm.

– Cả lớp đọc ĐT toàn bài (giọng vừa phải).

3. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài

– Một HS đọc thành tiếng đoạn 1, cả lớp nghe, trả lời câu hỏi : *Vì sao nhà rông phải chắc và cao ?* (Nhà rông phải chắc để dùng lâu dài, chịu được gió bão ; chứa được nhiều người khi hội họp, tụ tập nhảy múa. Sàn cao để voi đi qua không đụng sàn. Mái cao để khi múa, ngọn giáo không vướng mái.)

– Cả lớp đọc thầm đoạn 2, trả lời : *Gian đầu của nhà rông được trang trí như thế nào ?* (Gian đầu là nơi thờ thần làng nên bài trí rất trang nghiêm : một

giỏ mây đựng hòn đá thần treo trên vách. Xung quanh hòn đá thần treo những cành hoa đan bằng tre, vũ khí, nông cụ, chiêng trống dùng khi cúng tế.)

– HS đọc thầm, đoạn 3 và 4, trả lời các câu hỏi :

+ *Vì sao nói gian giữa là trung tâm của nhà rông ?* (Vì gian giữa là nơi có bếp lửa, nơi các già làng thường tụ họp để bàn việc lớn, nơi tiếp khách của làng.)

+ *Từ gian thứ 3 dùng để làm gì ?* (Cần hiểu là gian thứ 3, thứ 4, 5... Là nơi ngủ tập trung của trai làng từ 16 tuổi chưa lập gia đình để bảo vệ buôn làng.)

– GV : *Em nghĩ gì về nhà rông Tây Nguyên sau khi đã xem tranh, đọc bài giới thiệu nhà rông ?* (HS phát biểu. VD :

+ Nhà rông rất độc đáo / lạ mắt / đồ sộ.

+ Nhà rông rất tiện lợi với người Tây Nguyên.

+ Nhà rông thật đặc biệt, voi có thể đi qua mà không đụng gầm sàn.

+ Nhà rông thể hiện nét đẹp văn hoá của người Tây Nguyên.)

4. Luyện đọc lại

– GV đọc diễn cảm toàn bài.

– Bốn HS tiếp nối nhau thi đọc 4 đoạn.

– Một vài HS thi đọc cả bài.

– Cả lớp và GV bình chọn bạn đọc hay nhất, thể hiện đúng nội dung đoạn, bài văn.

5. Củng cố, dặn dò

– Một hoặc hai HS nói hiểu biết của mình sau khi học bài *Nhà rông ở Tây Nguyên*. (Nhà rông Tây Nguyên rất độc đáo. Đó là nơi sinh hoạt công cộng của buôn làng, nơi thể hiện nét đẹp văn hoá của đồng bào Tây Nguyên.)

– GV nhận xét tiết học.